

Số: /2026/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Tài chính tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định

này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó. Trường hợp các phòng chuyên môn cấp xã có thay đổi về tổ chức bộ máy theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thì phòng chuyên môn cấp xã được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính có trách nhiệm thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Quyết định này.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2026.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Nghệ An;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Các Ủy viên UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Nghệ An;
- Công báo tỉnh (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTTC (...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định một số nội dung về lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An, cụ thể:

1. Thời gian lập lại dự toán; thời gian lập, gửi dự toán; báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính.
2. Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách.
3. Rút dự toán chi bổ sung từ ngân sách cấp trên.
4. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước.
5. Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I.
6. Chế độ báo cáo công khai ngân sách.

Ngoài quy định trên, việc lập, chấp hành, quyết toán và chế độ báo cáo công khai ngân sách được thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị dự toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc lập, chấp hành, quyết toán và công khai ngân sách nhà nước.

### **Điều 3. Thời gian lập, gửi dự toán ngân sách nhà nước**

1. Thời gian lập và gửi dự toán ngân sách
  - a) Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh
    - Đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh gửi báo cáo dự toán đến Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (đối với dự toán chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số), Sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia (đối với dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia) trước ngày 25 tháng 6 hàng năm theo quy định.

- Sở Khoa học và Công nghệ, Sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia gửi báo cáo tổng hợp đến Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 7 hàng năm theo quy định.

b) Đối với UBND cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến về dự toán ngân sách địa phương. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi báo cáo dự toán ngân sách địa phương đến Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ (đối với dự toán chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), Sở, ngành được giao chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia (đối với dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia) trước ngày 25 tháng 6 hàng năm theo quy định.

2. Thời gian lập và gửi báo cáo kế hoạch thu, chi tài chính các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý Quỹ gửi báo cáo kế hoạch tài chính năm sau đến Sở Tài chính trước ngày 01 tháng 7 hàng năm theo quy định.

3. Thời gian lập lại dự toán đối với ngân sách cấp xã

a) Trường hợp dự toán ngân sách cấp xã và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chưa được Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải đảm bảo việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 25 tháng 12.

b) Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán thu, chi ngân sách năm sau cho các xã, phường chậm hơn thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 46 của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp xã trình dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp xã chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày được giao dự toán để Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. Trường hợp chưa được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã lập lại dự toán đối với nội dung chưa được quyết định, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, nhưng phải đảm bảo việc quyết định dự toán hoàn thành trước ngày 31 tháng 12.

**Điều 4:** Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách

Giao Sở Tài chính quy định các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính để phục vụ công tác kiểm tra việc phân bổ, giao dự toán của các đơn vị dự toán cấp I tại các cấp ở địa phương hàng năm.

## **Điều 5. Chấp hành ngân sách nhà nước**

### **1. Tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán ngân sách**

Đơn vị dự toán cấp I ở địa phương giao dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc theo mẫu B, mẫu C Phụ lục II, các mẫu biểu số 47, 48 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đồng thời gửi cơ quan tài chính để kiểm tra (kèm theo các tài liệu báo cáo thuyết minh căn cứ phân bổ, giao dự toán theo các mẫu biểu từ số 01 đến số 11 kèm theo Quyết định này; Bảng tổng hợp chương trình, dự án, đề án, chủ trương, kế hoạch, nhiệm vụ và dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt và văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khác (nếu có điều chỉnh, bổ sung) so với khi lập dự toán), gửi Kho bạc Nhà nước khu vực quản lý địa bàn cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch (gửi bản chi tiết theo từng đơn vị sử dụng ngân sách) để thực hiện.

### **2. Rút dự toán chi bổ sung từ ngân sách cấp trên**

a) Chi bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: Cơ quan tài chính cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, mức rút tối đa hằng tháng về nguyên tắc không vượt quá  $\frac{1}{12}$  tổng mức bổ sung cân đối ngân sách cả năm; riêng các tháng trong quý I, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương, mức rút dự toán có thể cao hơn, nhưng mức rút 01 tháng không vượt quá 12% dự toán năm và bảo đảm tổng mức rút quý I không vượt quá 30% dự toán năm. Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã: Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, cơ quan tài chính cấp xã thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng chương trình, dự án, nhiệm vụ. Trường hợp rút dự toán nhưng sử dụng không đúng mục tiêu hoặc không sử dụng hết, thì phải hoàn trả cho ngân sách tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 26/2026/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **3. Thời hạn và mẫu biểu báo cáo tình hình chấp hành ngân sách nhà nước**

a) Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Sở Tài chính kết quả phân bổ, sử dụng số tăng thu so với dự toán và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp xã năm trước theo mẫu biểu số 06 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 05 tháng 3 hàng năm.

b) Đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp về thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo mẫu biểu số 07 kèm theo Quyết định này; báo cáo các cơ quan có liên quan khác về thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã định kỳ hàng quý báo cáo Sở Tài chính về thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thực hiện thu, chi ngân sách địa phương

và tình hình sử dụng các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh theo mẫu biểu từ số 12 đến số 15 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 10 tháng đầu tiên của quý.

d) Sở Tài chính và cơ quan tài chính cấp xã định kỳ hàng tháng báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và các cơ quan có liên quan về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách địa phương theo mẫu biểu số 16, 17 kèm theo Quyết định này. Thời gian gửi báo cáo chậm nhất là ngày 20 hàng tháng.

**Điều 6.** Thời gian gửi báo cáo quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I

1. Đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh: Chậm nhất là ngày 15 tháng 3 năm sau.
2. Đơn vị dự toán cấp I thuộc xã: Chậm nhất là ngày 20 tháng 02 năm sau.
3. Căn cứ thời hạn gửi báo cáo quyết toán quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, đơn vị dự toán cấp I quy định thời gian các đơn vị dự toán ngân sách, các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi báo cáo quyết toán ngân sách, quyết toán thu, chi tài chính của quỹ, bảo đảm thời gian tổng hợp, gửi báo cáo quyết toán ngân sách của đơn vị dự toán cấp I.

**Điều 7.** Công khai ngân sách nhà nước

1. Mẫu biểu công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã: Theo mẫu biểu quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Quy định này.

2. Chế độ báo cáo công khai

Các đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) về số liệu, tài liệu công khai ngân sách của cơ quan, đơn vị và thực hiện công bố công khai theo quy định tại Điều 36, Điều 37 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ.